

Trường: Agentra

Tổ: Công nghệ thông tin

Họ và tên giáo viên: Phúc Hảo

VAI TRÒ VÀ THẾ MẠNH, HẠN CHẾ CỦA NÔNG NGHIỆP

Môn: Địa lí Lớp: 12

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học, học sinh:

- Phân tích được vai trò quan trọng của nông nghiệp đối với nền kinh tế quốc dân và đời sống xã hội Việt Nam (cung cấp lương thực, thực phẩm; nguyên liệu; hàng xuất khẩu; giải quyết việc làm; đóng góp GDP).
- Xác định và giải thích được các thế mạnh về điều kiện tự nhiên (đất đai, khí hậu, nguồn nước) và điều kiện kinh tế – xã hội (lao động, kinh nghiệm sản xuất, chính sách đổi mới) tạo nền tảng cho sự phát triển nông nghiệp nước ta.
- Nhận biết và phân tích được những hạn chế chủ yếu của nông nghiệp Việt Nam hiện nay (thiên tai, dịch bệnh, đất đai manh mún, cơ sở hạ tầng yếu, biến đổi khí hậu).

2. Về năng lực

a) Năng lực chung:

- *Tự chủ và tự học:* Chủ động khai thác thông tin từ sách giáo khoa, Atlas Địa lí Việt Nam và tài nguyên số để tìm hiểu nội dung bài; ghi chép được kiến thức cốt lõi vào phiếu học tập.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận nhóm về thế mạnh và hạn chế của nông nghiệp; lắng nghe, phản biện có căn cứ và bổ sung ý kiến của bạn một cách tích cực.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được ít nhất một giải pháp khắc phục hạn chế trong sản xuất nông nghiệp địa phương, có lý giải phù hợp với điều kiện thực tế.

b) Năng lực đặc thù môn Địa lí:

- *Nhận thức khoa học địa lí:* Hiểu được mối quan hệ nhân quả giữa điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội với trình độ phát triển và cơ cấu nông nghiệp; phân biệt thế mạnh tự nhiên và thế mạnh kinh tế – xã hội.
- *Tìm hiểu địa lí:* Khai thác được số liệu thống kê, Atlat trang nông nghiệp và bản đồ vệ tinh số để nhận xét về phân bố, quy mô và đặc điểm nông nghiệp theo vùng.
- *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Liên hệ thực tế địa phương, nhận diện những thế mạnh và thách thức cụ thể trong sản xuất nông nghiệp tại nơi sinh sống.

c) Năng lực số phát triển qua bài:

- *Khai thác dữ liệu và thông tin số:* Học sinh truy cập trang Tổng cục Thống kê (*gso.gov.vn*) để tìm số liệu về tỉ trọng GDP nông nghiệp, kim ngạch xuất khẩu nông sản qua các năm, từ đó rút ra nhận xét về vai trò và xu hướng biến đổi của nông nghiệp.
- *Sử dụng công cụ số để giải quyết vấn đề địa lí:* Học sinh sử dụng Google Maps (chế độ vệ tinh) trên điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng để quan sát và nhận diện trực quan phân bố các vùng đất nông nghiệp trọng điểm (đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng, Tây Nguyên), đối chiếu với bản đồ trong Atlat.

3. Về phẩm chất

- *Yêu nước:* Trân trọng những thế mạnh nông nghiệp của đất nước; tự hào về truyền thống trồng lúa nước lâu đời và các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực (gạo, cà phê, tôm cá) đang đóng góp vào vị thế kinh tế của Việt Nam trên trường quốc tế.
- *Trách nhiệm:* Có ý thức bảo vệ quỹ đất nông nghiệp, ứng phó tích cực với biến đổi khí hậu; tôn trọng người lao động nông nghiệp.
- *Chăm chỉ:* Tích cực tìm tòi, khai thác tài liệu, số liệu về nông nghiệp; hoàn thành đầy đủ phiếu học tập và bài tập về nhà.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- **Giáo viên:** Sách giáo khoa Địa lí 12; Atlat Địa lí Việt Nam (trang nông, lâm, ngư nghiệp); máy chiếu, máy tính; bộ hình ảnh tương phản (cánh đồng lúa chín vàng đồng

bằng sông Cửu Long và vùng đất nông nghiệp bị hạn hán, xâm nhập mặn); phiếu học tập nhóm (4 loại tương ứng 4 nhóm); phiếu bài tập luyện tập cá nhân; đường liên kết đến *gso.gov.vn* và Google Maps/Google Earth (chuẩn bị sẵn trên máy chiếu).

- **Học sinh:** Sách giáo khoa Địa lí 12; Atlas Địa lí Việt Nam; vở ghi; bút màu (để hoàn thành sơ đồ tư duy); điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng (nếu có) để truy cập Google Maps và *gso.gov.vn* theo hướng dẫn của giáo viên.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) **Mục tiêu:** Kích hoạt vốn hiểu biết ban đầu của học sinh về nông nghiệp Việt Nam; tạo tình huống có vấn đề, gây tò mò và dẫn dắt tự nhiên vào bài học mới.

b) **Nội dung:** Giáo viên chiếu hai hình ảnh tương phản lên màn hình: hình 1 là cánh đồng lúa chín vàng mênh mông ở đồng bằng sông Cửu Long với nông dân thu hoạch tấp nập; hình 2 là vùng đất nông nghiệp khô cằn, nứt nẻ vì hạn hán và xâm nhập mặn ở vùng ven biển. Giáo viên đặt câu hỏi gợi mở: *"Nhìn vào hai hình ảnh này, em nghĩ nông nghiệp đóng vai trò gì trong cuộc sống của người Việt Nam? Nông nghiệp nước ta có những thuận lợi và khó khăn gì?"* Học sinh suy nghĩ cá nhân và chia sẻ nhanh.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời tự phát của học sinh về vai trò nông nghiệp và một số nhận xét ban đầu về thế mạnh, hạn chế; chưa yêu cầu chính xác hoàn toàn, dùng để đối chiếu sau khi học xong bài.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chiếu bộ hình ảnh tương phản (ruộng lúa phong phú và vùng đất hạn hán, xâm nhập mặn) lên màn hình. - GV đặt câu hỏi gợi mở, yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân trong 1 phút trước khi chia sẻ.	- HS quan sát hình ảnh, ghi nhớ ấn tượng ban đầu. - HS sẵn sàng nêu ý kiến cá nhân về vai trò, thế mạnh và hạn chế của nông nghiệp.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS suy nghĩ độc lập trong 1 phút, có thể ghi nhanh ý kiến ra giấy nháp. - GV quan sát, không can thiệp để ghi nhận phản ứng tự nhiên của học sinh.	- HS nêu được ít nhất một vai trò và một thế mạnh hoặc hạn chế của nông nghiệp theo hiểu biết cá nhân từ cuộc sống thực tế.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV mời 2 đến 3 HS chia sẻ ý kiến trước lớp (mỗi em khoảng 20 giây). - GV ghi tóm tắt các từ khóa (vai trò, thuận lợi, khó khăn) lên bảng, không nhận xét đúng hay sai.	- HS lắng nghe, so sánh ý kiến của mình với bạn. - Các từ khóa trên bảng tạo khung tham chiếu để đối chiếu sau khi học xong bài.

Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét khái quát: nông nghiệp rất quan trọng với nhiều thế mạnh nhưng cũng đối mặt không ít thách thức. - GV dẫn dắt: <i>"Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về vai trò, thế mạnh và hạn chế của nông nghiệp Việt Nam một cách có cơ sở khoa học."</i>	- HS tò mò, hứng khởi bước vào phần kiến thức mới. - Không yêu cầu sản phẩm hoàn chỉnh ở bước này.
---	--

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25 phút)

a) Mục tiêu:

- Phân tích được các vai trò chính của nông nghiệp đối với nền kinh tế và đời sống xã hội Việt Nam.
- Xác định và giải thích được thế mạnh tự nhiên (đất đai, khí hậu, nguồn nước) và thế mạnh kinh tế – xã hội (lao động, kinh nghiệm, chính sách) của nông nghiệp nước ta.
- Nhận biết được những hạn chế chủ yếu của nông nghiệp Việt Nam và nguyên nhân dẫn đến những hạn chế đó.
- Sử dụng được Google Maps (chế độ vệ tinh) và số liệu trên *gso.gov.vn* để phân tích đặc điểm phân bố và vai trò của nông nghiệp (năng lực số).

b) Nội dung: Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc nhóm (4 nhóm, mỗi nhóm nghiên cứu một chủ đề theo phiếu học tập):

- **Nhóm 1 – Vai trò của nông nghiệp:** Đọc SGK trang 84 – 85, lập sơ đồ tư duy các vai trò của nông nghiệp; tìm trên *gso.gov.vn* số liệu về tỉ trọng GDP nông nghiệp và giá trị xuất khẩu nông sản gần nhất để minh họa.
- **Nhóm 2 – Thế mạnh tự nhiên:** Đọc SGK và xem Atlas trang nông nghiệp; dùng Google Maps chế độ Satellite trên điện thoại, zoom vào đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng và Tây Nguyên để quan sát, nhận xét màu sắc, địa hình; lập bảng thế mạnh về đất đai, khí hậu, nguồn nước.
- **Nhóm 3 – Thế mạnh kinh tế – xã hội:** Đọc SGK, liệt kê và nêu ví dụ cụ thể về thế mạnh lao động (số lượng, kinh nghiệm), chính sách đổi mới nông nghiệp (khoán hộ, Luật Đất đai, Chương trình nông thôn mới).

- **Nhóm 4 – Hạn chế của nông nghiệp:** Đọc SGK, lập bảng hạn chế – nguyên nhân gồm ít nhất 4 hạn chế chính (thiên tai, dịch bệnh; đất manh mún; hạ tầng yếu; biến đổi khí hậu; thị trường bất ổn).

c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập nhóm hoàn chỉnh: Nhóm 1 có sơ đồ tư duy 5 vai trò kèm số liệu minh họa; Nhóm 2 có bảng 3 thể mạnh tự nhiên và nhận xét từ quan sát Google Maps; Nhóm 3 có danh sách thể mạnh kinh tế – xã hội kèm ví dụ cụ thể; Nhóm 4 có bảng hạn chế – nguyên nhân đầy đủ.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chia lớp thành 4 nhóm, phát phiếu học tập ghi rõ nhiệm vụ và câu hỏi định hướng từng nhóm. - GV hướng dẫn Nhóm 2 mở Google Maps, chọn chế độ <i>Satellite</i> , zoom vào đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên, quan sát màu thực vật và địa hình. - GV giới thiệu trang <i>gso.gov.vn</i> : mục <i>Số liệu thống kê</i> → <i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i> để Nhóm 1 tra cứu (chiếu hướng dẫn thao tác lên màn hình).	- HS nhận phiếu học tập, hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm mình. - Nhóm 2 mở Google Maps đúng chế độ vệ tinh theo hướng dẫn. - Nhóm 1 xác định được mục tra cứu trên <i>gso.gov.vn</i> .

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS làm việc nhóm trong 12 phút: đọc SGK, khai thác Atlat, tra cứu số liệu và bản đồ vệ tinh theo phân công. - GV đi vòng quan sát, gọi câu hỏi phụ (không cho đáp án): <i>"Đất phù sa sông Cửu Long hình thành từ đâu?"</i>, <i>"Chính sách khoán 10 năm 1988 thay đổi điều gì?"</i>, <i>"Biến đổi khí hậu ảnh hưởng nhất đến vùng nào?"</i>. - GV hỗ trợ Nhóm 2 đọc bản đồ vệ tinh: vùng màu xanh đậm đều là đồng ruộng, cây công nghiệp.	- Nhóm 1: Hoàn thành sơ đồ tư duy 5 vai trò, có ít nhất một số liệu minh họa. - Nhóm 2: Bảng 3 cột (đất, khí hậu, nước) điền đủ nội dung; nhận xét ngắn từ quan sát Google Maps. - Nhóm 3: Liệt kê được lao động dồi dào (gần 40% lực lượng lao động), kinh nghiệm lâu đời, các chính sách hỗ trợ chủ yếu. - Nhóm 4: Bảng ít nhất 4 hạn chế kèm nguyên nhân tương ứng.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV mời lần lượt đại diện 4 nhóm trình bày (mỗi nhóm khoảng 2 phút), ưu tiên sơ đồ và bảng biểu. - Các nhóm còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi phản biện hoặc bổ sung thông tin còn thiếu. - GV ghi tóm tắt ý chính từng nhóm lên bảng theo ba cột: Vai trò, Thế mạnh, Hạn chế.	- HS trình bày được nội dung nhóm mình mạch lạc; bổ sung được ý kiến của nhóm bạn. - Lớp cùng hình thành bức tranh tổng thể về vai trò, thế mạnh và hạn chế của nông nghiệp Việt Nam.

Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chuẩn hoá kiến thức, chiếu slide tóm tắt ba nhóm nội dung. - GV nhấn mạnh: thế mạnh tự nhiên phong phú song biến đổi khí hậu và hạ tầng còn yếu đặt ra yêu cầu phát triển theo hướng bền vững, ứng dụng khoa học – công nghệ. - HS ghi vào vở phần kiến thức đã chuẩn hoá.	Kiến thức cốt lõi: Vai trò: Cung cấp lương thực, thực phẩm (an ninh lương thực); nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; hàng xuất khẩu chủ lực (gạo, cà phê, thủy sản); giải quyết việc làm cho phần lớn lao động nông thôn; đóng góp quan trọng vào GDP. Thế mạnh tự nhiên: Đất phù sa màu mỡ ở đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng; đất đỏ ba-dan ở Tây Nguyên; khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng ẩm; mạng lưới sông ngòi, kênh rạch dày đặc. Thế mạnh kinh tế – xã hội: Lao động nông nghiệp dồi dào, kinh nghiệm thâm canh lâu đời; chính sách đổi mới (khoán hộ 1988, Luật Đất đai, Chương trình nông thôn mới). Hạn chế: Thiên tai (bão, lũ, hạn hán), dịch bệnh cây trồng, vật nuôi; đất đai manh mún, nhỏ lẻ; cơ sở hạ tầng và công nghệ sau thu hoạch còn yếu; biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn ngày càng nghiêm trọng.
---	---

Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)

a) **Mục tiêu:** củng cố kiến thức về vai trò, thế mạnh và hạn chế của nông nghiệp; rèn luyện kỹ năng phân loại thông tin địa lý và lập luận có căn cứ.

b) **Nội dung:** Giáo viên phát phiếu bài tập cá nhân gồm hai câu:

Câu 1. Phân loại các ý sau vào đúng cột (Thế mạnh / Hạn chế) và ghi rõ thuộc nhóm thế mạnh tự nhiên hay kinh tế – xã hội (nếu là thế mạnh):

(a) Khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt ẩm dồi dào, thuận lợi trồng cây quanh năm; (b) Đất đai màu mỡ, quy mô sản xuất nhỏ lẻ; (c) Lao động nông nghiệp đông đảo, kinh nghiệm thâm canh lâu đời; (d) Biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn ngày càng nghiêm trọng; (e) Đất phù sa màu mỡ ở đồng bằng sông Cửu Long; (f) Cơ sở hạ tầng nông thôn và công nghệ sau thu hoạch còn yếu.

Câu 2. Nêu hai vai trò quan trọng nhất của nông nghiệp đối với nền kinh tế Việt Nam và giải thích ngắn gọn (2 đến 3 câu mỗi vai trò).

c) **Sản phẩm:** Phiếu bài tập cá nhân hoàn chỉnh: bảng phân loại điền đúng 6 ý, phân biệt được thế mạnh tự nhiên và kinh tế – xã hội; hai vai trò được trình bày có lý giải rõ ràng.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV phát phiếu bài tập hoặc chiếu nội dung hai câu hỏi lên màn hình. - GV yêu cầu HS làm cá nhân trong 5 phút, không xem lại sách giáo khoa để kiểm tra khả năng ghi nhớ và hiểu bài.	- HS nhận phiếu bài tập, hiểu rõ yêu cầu từng câu hỏi. - HS bắt đầu làm bài độc lập theo thời gian quy định.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS hoàn thành câu 1 (phân loại) và câu 2 (trình bày vai trò) trong 5 phút. - GV quan sát lớp, chú ý HS gặp khó khăn; nếu cần, gợi ý nhẹ nhàng cho đáp án thẳng (ví dụ: " <i>Em nhớ lại đất đỏ ba-dan ở đâu?</i> ").	- HS điền đúng ít nhất 4 trong 6 ý vào bảng phân loại câu 1. - HS nêu được 2 vai trò kèm lý giải có liên hệ số liệu hoặc ví dụ thực tế.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV mời 1 HS đọc kết quả câu 1; các HS khác giơ tay nếu đồng ý hoặc phản biện. - GV mời 1 đến 2 HS trình bày câu 2; lớp nhận xét cách lí giải, bổ sung dẫn chứng.	- HS đối chiếu bài của mình, sửa những ý chưa đúng. Đáp án câu 1: Thể mạnh tự nhiên: (a), (e); Thể mạnh KT – XH: (c); Hạn chế: (b), (d), (f). Câu 2 gợi ý: (1) Cung cấp lương thực, thực phẩm – đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, nuôi sống gần 100 triệu dân. (2) Tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ lực – gạo, cà phê, tôm cá mang lại hàng chục tỉ đô la mỗi năm, góp phần tăng thu nhập và dự trữ ngoại tệ.
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chiếu đáp án hoàn chỉnh, chuẩn hoá cách diễn đạt câu 2 (chú ý dùng thuật ngữ địa lí chính xác). - GV lưu ý HS: phân biệt thể mạnh tự nhiên và thể mạnh kinh tế – xã hội là kĩ năng thường gặp trong đề thi; cần nêu dẫn chứng cụ thể khi trình bày vai trò.	- HS sửa bài vào phiếu. - HS nắm được cách trình bày câu hỏi phân tích vai trò, thể mạnh, hạn chế theo yêu cầu thi cử và bài kiểm tra.

Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)

a) **Mục tiêu:** Kết nối kiến thức bài học với thực tiễn địa phương; bước đầu rèn luyện tư duy địa lí trong đề xuất giải pháp; mở rộng nhận thức về phát triển nông nghiệp bền vững.

b) **Nội dung:** Giáo viên đặt câu hỏi vận dụng gắn với địa phương: *"Tỉnh hoặc thành phố nơi em đang sinh sống có những thế mạnh gì để phát triển nông nghiệp? Theo em, hạn chế lớn nhất của nông nghiệp địa phương là gì và cần làm gì để khắc phục?"* Học sinh thực hiện theo hình thức Think – Pair: suy nghĩ cá nhân 1 phút, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh 1 phút, rồi chia sẻ với cả lớp.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời ngắn (3 đến 5 câu) liên hệ đúng với đặc điểm địa lí địa phương, nêu được ít nhất một thế mạnh và một giải pháp khắc phục hạn chế có tính khả thi.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chiếu câu hỏi vận dụng về địa phương lên màn hình. - GV hướng dẫn thực hiện theo hình thức Think – Pair: nghĩ cá nhân (1 phút), trao đổi cặp đôi (1 phút), chia sẻ trước lớp.	- HS hiểu rõ yêu cầu, bắt đầu liên hệ kiến thức bài học với đặc điểm nông nghiệp nơi sinh sống.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS suy nghĩ độc lập trong 1 phút, ghi nhanh ý kiến ra giấy nháp. - HS trao đổi với bạn bên cạnh trong 1 phút, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời của nhau. - GV lắng nghe, ghi nhận những nhận xét thú vị từ các cặp.	- HS nêu được 1 đến 2 thế mạnh nông nghiệp địa phương (ví dụ: đất phù sa màu mỡ, khí hậu phù hợp cây lúa hoặc cây công nghiệp dài ngày). - HS nêu được 1 giải pháp khắc phục hạn chế có cơ sở (ví dụ: đầu tư hệ thống tưới tiêu chủ động, hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao, bảo hiểm nông nghiệp).

Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV mời 2 đến 3 cặp chia sẻ trước lớp (mỗi cặp khoảng 30 giây). - GV khích lệ những câu trả lời sáng tạo, liên hệ tốt với đặc điểm địa lí cụ thể.	- Cả lớp nghe và nhận ra sự đa dạng về điều kiện nông nghiệp ở các vùng địa phương khác nhau. - HS thấy kiến thức địa lí gắn liền với thực tiễn đời sống.
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV tổng kết: nông nghiệp Việt Nam có nhiều thế mạnh nhưng cần đổi mới mạnh mẽ, ứng dụng khoa học – công nghệ và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu để phát triển bền vững. - GV giao nhiệm vụ về nhà: đọc trước nội dung thực trạng phát triển ngành trồng trọt và chăn nuôi; sưu tầm một bài báo về mô hình nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam để chia sẻ trong tiết sau.	- HS hiểu được ý nghĩa thực tiễn của bài học, thấy rõ trách nhiệm của thế hệ trẻ trong bảo vệ và phát triển nông nghiệp bền vững. - HS nhận nhiệm vụ về nhà rõ ràng, có định hướng chuẩn bị bài tiếp theo.

....., ngàythángnăm

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁO VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phúc Hảo